

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN A VƯƠNG
Năm 2018

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN A VƯƠNG

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4000478435 do Sở Kế hoạch-Đầu tư Tỉnh Quảng Nam cấp lần đầu ngày 20 tháng 12 năm 2007, thay đổi lần thứ 3 ngày 19 tháng 7 năm 2016

- Vốn điều lệ của Công ty theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 750.520.520.000 đồng, chia thành 75.052.052 cổ phần với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:

✓ Tổng công ty phát điện 2 - Cổ đông nhà nước nắm giữ 65.630.261 cổ phần tương ứng với 656.302.610.000 đồng, chiếm 87,45% vốn điều lệ.

✓ Đặng Thanh Bình nắm giữ 5.546.134 cổ phần tương ứng với 55.461.340.000 đồng, chiếm 7,39% vốn điều lệ.

✓ Các cổ đông khác nắm giữ 3.875.657 cổ phần tương ứng với 38.756.570.000 đồng, chiếm 5,16% vốn điều lệ.

- Địa chỉ: Thị trấn Thạnh Mỹ, huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam.

Địa chỉ giao dịch: 143 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng

- Số điện thoại: 0236.2211105

Fax: 0236.3643885

- Website: www.avuong.com

- Mã cổ phiếu: AVC

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Ngày 03/04/2007 Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 384/2007/QĐ-TTg V/v phê duyệt kế hoạch cổ phần hoá các đơn vị thuộc EVN giai đoạn 2007-2008;

- Ngày 25/5/2007 Tập đoàn Điện lực Việt Nam có Văn bản số 2599/CV-EVN-TCCB&ĐT+TCKT V/v: Đăng ký góp vốn thành lập Công ty Cổ phần;

- Ngày 12/6/2007 Tập đoàn Điện lực Việt Nam có Văn bản số 2936/CV-EVN-TCCB&ĐT V/v: Góp vốn thành lập 08 Công ty Cổ phần phát điện;

- Ngày 15/6/2007 Tập đoàn Điện lực Việt Nam có Văn bản số 3055/CV-EVN-TCCB&ĐT V/v: thành lập các Công ty Cổ phần phát điện;

- Ngày 26/6/2007 Lãnh đạo Tập đoàn Điện lực Việt Nam đã có kết luận V/v thành lập các công ty cổ phần phát điện. Ban CBSX các NMTĐ trên sông Vu Gia – Thu Bồn (Ban CBSX) đã khẩn trương tổ chức thực hiện Dự thảo Đề án thành lập Công ty CP Thủy điện A Vương và tổ chức họp lấy ý kiến góp ý của các Cổ đông do Tập đoàn chỉ định. Các Cổ đông đã nhất trí cao về chiến lược đầu tư và phát triển kinh

doanh cơ bản;

- Ngày 14/8/2007 Ban CBSX đã hoàn thiện hồ sơ Đề án thành lập Công ty CP Thủy điện A Vương trình Tập đoàn Điện lực Việt Nam xem xét phê duyệt tại tờ trình số 2030/TTr-ATĐ3-CBVGTB;

- Ngày 24/8/2007 Tập đoàn Điện lực Việt Nam đã tổ chức họp thông qua phương án thành lập các Công ty Cổ phần thủy điện A Vương và Sông Tranh 2- Sông Bung 2;

- Ngày 24/9/2007 Ban CBSX các NMTĐ trên sông Vu Gia – Thu Bồn đã trình Tập đoàn Điện lực Việt Nam xem xét phê duyệt hồ sơ Đề án thành lập Công ty CP Thủy điện A Vương hiệu chỉnh, bổ sung tại tờ trình số 2356/TTr-ATĐ3-CBVGTB;

- Ngày 30/10/2007 Tập đoàn Điện lực Việt Nam có văn bản số 5770/CV-EVN-TCCB&ĐT V/v: xúc tiến thành lập Công ty CP Thủy điện A Vương;

- Ngày 14/11/2007 Tập đoàn Điện lực Việt Nam có các quyết định số 928/QĐ-EVN-HĐQT Về việc tham gia góp vốn thành lập Công ty cổ phần Thủy điện A Vương, quyết định số 929/QĐ-EVN-HĐQT Về việc các đơn vị tham gia góp vốn thành lập Công ty cổ phần Thủy điện A Vương, văn bản số 930/CV-EVN-HĐQT về việc tham gia góp vốn của các đơn vị tại Công ty cổ phần Thủy điện A Vương;

- Ngày 11/12/2007 Tập đoàn Điện lực Việt Nam có văn bản số 6593/CV-EVN-TCCB&ĐT V/v: khẩn trương tổ chức Đại hội đồng cổ đông thành lập công ty CP;

- Ngày 24/12/2007 tại tầng 23 toà nhà Hoàng Anh Gia Lai Plaza-Hotel - Số 01 Nguyễn Văn Linh - TP Đà Nẵng, Ban CBSX các NMTĐ trên sông Vu Gia - Thu Bồn (nay là Công ty cổ phần thủy điện A Vương) đã long trọng tổ chức Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần thủy điện A Vương.

- Ngày 21/05/2009 Thủ tướng Chính phủ có văn bản số 772/TTg-KTN về việc hợp đồng mua bán điện của Dự án thủy điện A Vương;

- Ngày 03/06/2009 Bộ Công thương có văn bản số 5101/BCT-NL về việc hợp đồng mua bán điện của Dự án thủy điện A Vương;

- Ngày 27/08/2009 Thủ tướng Chính phủ có văn bản số 1523/TTg-ĐMDN về việc chuyển giao chủ đầu tư dự án đầu tư nguồn điện, đã đồng ý việc "Tập đoàn Điện lực Việt Nam chuyển giao chủ đầu tư dự án NMTĐ A Vương sang Công ty cổ phần thủy điện A Vương".

*** Các danh hiệu mà Công ty cổ phần Thủy điện A Vương đã đạt được:**

- Huân chương lao động hạng Nhất năm 2009 của Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam do Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng trao tặng cho Công ty CP thủy điện A Vương;

- Huân chương lao động hạng Ba của Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam trao tặng cho Phân xưởng Điện tự - Tự động thuộc Công ty năm 2010.

- Cúp vàng chất lượng xây dựng Việt Nam năm 2010 do Bộ Xây dựng và Công đoàn Xây dựng tổ chức. Đây là giải thưởng dành cho các công trình xây dựng đạt chất lượng cao tiêu biểu được đưa vào sử dụng từ ngày 1/1/2000 đến 15/7/2010.

- Và còn rất nhiều Huy chương kháng chiến, Bằng khen, Cờ thi đua của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh Quảng Nam, của Tập đoàn điện lực Việt Nam, các Bộ, Ban ngành trao tặng cho cá nhân và tập thể Công ty.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

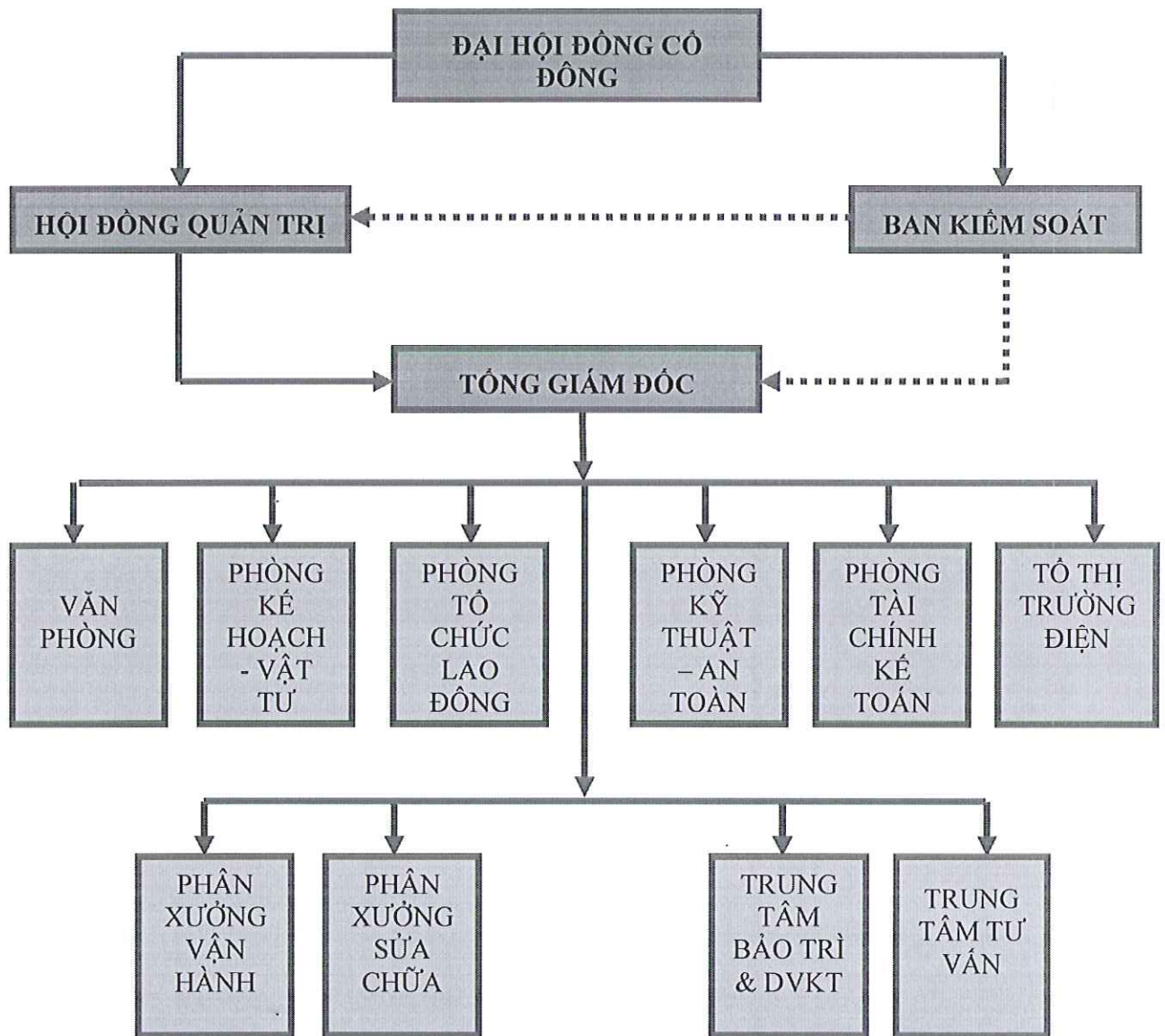
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện. (Mã số: 3510)

- Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại, sản xuất thiết bị cơ khí. (Mã số: 2592)

- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp. (Mã số: 3320)

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1 Mô hình quản trị của Công ty



4.2 Cơ cấu bộ máy quản lý:

Đại hội đồng cổ đông

- Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định mọi vấn đề quan trọng của Công ty theo quy định của pháp luật hiện hành và theo Điều lệ của Công ty.

- Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty; quyết định cơ cấu vốn; bổ sung sửa đổi điều lệ; bầu ra Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc điều hành sản xuất kinh doanh Công ty.

Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ. HĐQT thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Chủ tịch HĐQT là thành viên HĐQT, do Hội đồng quản trị bầu. Chủ tịch HĐQT làm việc theo chế độ chuyên trách, là người đại diện trước pháp luật của Công ty. Chủ tịch HĐQT thực thi các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty để quản lý Công ty.

Ban Kiểm soát

- Ban kiểm soát là cơ quan thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty. Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát gồm 03 thành viên.

Tổng Giám đốc

- Tổng Giám đốc Công ty làm việc theo chế độ chuyên trách, tổ chức điều hành hoạt động của Công ty theo mục tiêu, kế hoạch, các chỉ thị, quyết định của HĐQT phù hợp với Điều lệ. Chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Các phòng, ban, phân xưởng:

- Văn phòng : Tham mưu giúp Lãnh đạo Công ty chỉ đạo, quản lý và tổ chức thực hiện công tác hành chính, thi đua khen thưởng, văn thư, lưu trữ, công tác quản trị của Công ty và công tác quan hệ truyền thông, cộng đồng. Giúp ban lãnh đạo theo dõi, đôn đốc, nhắc nhở các Đơn vị thực hiện các nhiệm vụ công tác được giao.

- Phòng Kế hoạch- Vật tư: Tham mưu giúp lãnh đạo Công ty chỉ đạo, quản lý và tổ chức thực hiện chiến lược đầu tư, kế hoạch sản xuất kinh doanh ngắn và dài hạn; quản lý đấu thầu; quản lý hợp đồng, mua sắm, quản lý và cung ứng vật tư, nhiên liệu phục vụ sản xuất và sửa chữa.

- Phòng tổ chức lao động: Tham mưu giúp lãnh đạo Công ty chỉ đạo, quản lý và tổ chức thực hiện công tác tổ chức bộ máy, cán bộ, đào tạo phát triển nguồn nhân lực, chính sách lao động về tiền lương, vệ sinh lao động, văn hóa doanh nghiệp, công tác pháp chế và những vấn đề pháp lý, thanh tra, bảo vệ, quốc phòng, an ninh.

- Phòng Kỹ thuật – an toàn: Tham mưu giúp Lãnh đạo Công ty chỉ đạo, quản lý và tổ chức thực hiện công tác quản lý kỹ thuật phục vụ vận hành và sửa chữa các thiết bị và công trình phục vụ sản xuất, chức năng CNTT, viễn thông, SCADA, công tác môi trường, cải tiến sản xuất và công nghệ, quản lý, giám sát ATVSLĐ, bảo hộ lao động, phòng chống thiên tai, cháy nổ và tìm kiếm cứu nạn.

- Phòng Tài chính- Kế toán: Tham mưu giúp Lãnh đạo Công ty chỉ đạo, quản lý và tổ chức thực hiện hoạt động tài chính, kế toán theo đúng luật kế toán và các chính sách do nhà nước ban hành. Thực hiện các chức năng kinh tế tài chính và hạch toán kế toán. Quản lý cổ đông và thị trường chứng khoán.

- Tổ thị trường điện: Tham mưu giúp Lãnh đạo Công ty chỉ đạo, quản lý và tổ chức thực hiện công tác thị trường điện, vận hành thị trường đạt hiệu quả kinh tế tối ưu, nghiên cứu về cơ chế hoạt động của thị trường điện, lộ trình phát triển của thị trường điện tại Việt Nam.

- Phân Xưởng Vận Hành: Tham mưu giúp Lãnh đạo Công ty chỉ đạo, quản lý và tổ chức thực hiện công tác quản lý, vận hành nhà máy, các phương thức vận hành hệ thống thiết bị đảm bảo mục tiêu an toàn, tin cậy và đạt hiệu quả cao nhất trong sản xuất điện năng của Công ty và tham gia phối hợp trong thị trường phát điện cạnh tranh.

- Phân Xưởng Sửa chữa: Tham mưu giúp Lãnh đạo Công ty chỉ đạo, quản lý và tổ chức thực hiện công tác tự sửa chữa Nhà máy thủy điện A Vương, giám sát chất lượng kỹ thuật thiết bị, xử lý nhanh các sự cố, hư hỏng phát sinh trong ca vận hành đảm bảo các tổ máy luôn sẵn sàng hoạt động để đạt được hiệu quả kinh tế cao trong vận hành thị trường điện, công tác bảo trì, sửa chữa thường xuyên, cải tạo, nâng cấp thiết bị cơ điện, công trình thủy công của Nhà máy và quản lý cơ giới của Công ty.

- Trung tâm bảo trì & DVKT : Tham mưu giúp Lãnh đạo Công ty chỉ đạo, quản lý và tổ chức phối hợp thực hiện bảo dưỡng, thí nghiệm thiết bị, hệ thống công nghệ Nhà máy thủy điện A Vương, cung cấp dịch vụ kinh doanh trong lĩnh vực bảo trì, thí nghiệm hiệu chỉnh thiết bị điện và thí nghiệm tổng hợp đưa và vận hành các nhà máy điện, trạm biến áp.

- Trung tâm Tư vấn: Tham mưu giúp Lãnh đạo Công ty chỉ đạo, quản lý và tổ chức thực hiện chuẩn bị đầu tư, công tác quản lý kỹ thuật, giám sát phần xây dựng do Công ty làm chủ đầu tư. Tổ chức thực hiện các hợp đồng, thực hiện các nhiệm vụ do Công ty giao liên quan đến tư vấn giám sát và tư vấn quản lý dự án các công trình năng lượng công nghiệp và dân dụng do Công ty nhận thầu.

5. Định hướng phát triển

Mục tiêu phát triển của AVC:

a- Mục tiêu tổng quát

- Quản lý vận hành, kinh doanh Nhà máy Thủy điện A Vương đảm bảo hài hòa lợi ích của Công ty, của cổ đông và lợi ích của đồng bào hạ du; cung cấp dịch vụ thí nghiệm, bảo trì, tư vấn giám sát thi công các công trình điện, gia công cơ khí, chế tạo thiết bị điện nhằm khai thác lợi thế thông qua việc sử dụng hiệu quả các nguồn lực của AVC và tăng lợi nhuận cho cổ đông.

b- Mục tiêu cụ thể

- Quản lý vận hành Nhà máy Thủy điện A Vương an toàn tuyệt đối cho người và thiết bị, hai tổ máy luôn sẵn sàng để huy động theo lệnh điều động của Trung tâm điều độ Hệ thống điện Quốc gia (A0), không để xả tràn nước qua đập tràn do lỗi dừng máy chủ quan, tối đa hóa doanh thu trên thị trường phát điện cạnh tranh.

- Cung cấp dịch vụ thí nghiệm, bảo trì, tư vấn giám sát thi công các công trình điện với chất lượng đáp ứng quy định của Nhà nước, của ngành điện và yêu cầu của khách hàng với giá dịch vụ hợp lý nhất.

- Tối ưu hóa chi phí, nâng cao năng suất lao động trong mọi hoạt động của AVC nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Chiến lược phát triển của AVC:

- Thực hiện tốt việc kiểm tra thường xuyên, định kỳ; công tác trung tu, đại tu Nhà máy Thủy điện A Vương được thực hiện hiệu quả và đặc biệt thực hiện tốt việc áp dụng quản trị công tác duy tu tài sản cố định với hoạt động tin cậy của hệ thống làm trọng tâm (RCM) nhằm đảm bảo Nhà máy luôn sẵn sàng được huy động lên lưới điện Quốc gia theo yêu cầu của điều độ. Nghiên cứu kỹ thị trường phát điện và bán buôn cạnh tranh, áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ để khai thác tối ưu nguồn nước về hồ thủy điện A Vương.

- Tận dụng lợi thế và các nguồn lực của Nhà máy Thủy điện A Vương để phát triển mở rộng dịch vụ thí nghiệm, bảo trì, tư vấn giám sát thi công các công trình điện. Tăng cường hợp tác, hỗ trợ lẫn nhau với các đơn vị lắp máy để nhận thầu, triển khai công tác thí nghiệm, bảo trì các công trình điện; đầu tư mở rộng thị trường thí nghiệm, bảo trì các công trình điện tại các khu công nghiệp, các nước lân cận.

- Thực hiện chiến lược giá thấp hợp lý để tiếp tục cạnh tranh mở rộng thị phần, thị trường trong công tác cung cấp dịch vụ thí nghiệm, bảo trì, tư vấn giám sát thi công các công trình điện.

- Tự thực hiện hoặc liên doanh với đối tác có năng lực trong hoặc ngoài nước để gia công, chế tạo các thiết bị, vật liệu, chi tiết thuộc hệ thống điện; đặc biệt các thiết bị, hệ thống phục vụ vận hành nhà máy thủy điện nhỏ.

- Tối ưu hóa các dòng tiền của AVC nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn vốn, đồng thời tích lũy vốn để chuẩn bị và triển khai đầu tư hoặc mua lại các nhà máy thủy điện thuộc khu vực Miền trung hoặc đầu tư các công trình năng lượng tái tạo khác trong các năm tiếp theo. Trong đó chú trọng việc hợp tác với cổ đông hoặc đối tác có năng lực, kinh nghiệm để đầu tư các dự án năng lượng điện mặt trời.

- Đào tạo nâng cao năng lực, nâng cao kỹ năng nghề cho tất cả CBCNV của Công ty, áp dụng công nghệ mới trong công tác quản lý và trong tất cả các khâu sản xuất của Công ty nhằm nâng cao năng suất lao động, tối ưu hóa chi phí sản xuất kinh doanh nhằm mang lại lợi nhuận cao nhất.

6. Các rủi ro:

- Không chủ động được kết quả sản lượng sản xuất điện do nguồn nước về lệ thuộc hoàn toàn vào điều kiện tự nhiên trong bối cảnh biến đổi khí hậu càng nghiêm trọng và không lường trước được,

- Môi trường kinh doanh, đặc biệt trong lĩnh vực dịch vụ ngày càng cạnh tranh khốc liệt, đòi hỏi sự nhanh nhạy, kỹ năng phân tích thị trường, kịp thời nắm bắt cơ hội của đội ngũ cán bộ quản lý,

- Vị trí Công ty nằm ở vùng xa trung tâm, khó tiếp cận nhiều đối tác để mở rộng hoạt động SXKD và dịch vụ.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Tình hình thủy văn năm 2018 diễn biến không thuận lợi, lưu lượng nước về trung bình là 18,9 (m³/s) thấp hơn trung bình cùng kỳ năm 2017 là 26,8 (m³/s); mực nước cuối năm 2018 đạt 349,51 (m) thấp hơn mực nước hồ kế hoạch là 380 (m);

- Kết quả sản lượng điện sản xuất năm 2018 đối với:

Dvt: triệu kWh

Stt	Tên đơn vị	Thực hiện	Kế hoạch	Tỷ lệ % (TH/KH)
1	Công ty cổ phần TĐ A Vương	579,44	645	89,84%

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật

Stt	Chỉ tiêu (%)	Thực hiện	Kế hoạch	Tỷ lệ % (TH/KH)
1	Hệ số khả dụng	97,41	97,55	99,86%
2	Tỷ lệ dừng máy do sự cố	0	0,4	0%
3	Tỷ lệ dừng máy bảo dưỡng	2,59	2,05	126,34%
4	Tỷ lệ điện tự dùng	0,66	0,83	79,52%

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách ban điều hành:

- Ông Nguyễn Trâm: Chủ tịch HĐQT

1.	Họ và tên	Nguyễn Trâm
2.	Giới tính	Nam
3.	Ngày tháng năm sinh	20/6/1960
4.	Nơi sinh	Xã Đức Thắng, Huyện Mộ Đức, Tỉnh Quảng Ngãi
5.	Quốc tịch	Việt Nam
6.	Địa chỉ thường trú	K9/6 đường 2/9 - Phường Hòa Cường Nam - Quận Hải Châu - Tp Đà Nẵng
7.	Chứng minh nhân dân	200325249
	Nơi cấp	Công An Thành phố Đà Nẵng
	Ngày cấp	17/11/2015
8.	Điện thoại liên hệ	0913.424.150
9.	Trình độ chuyên môn	Kỹ sư điện

10.	Chức vụ công tác hiện nay tại AVC	Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty	
11.	Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	- Ủy viên Hội đồng quản trị tại Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng. - Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Phú Thạnh Mỹ	
12.	Quá trình công tác		
	Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
	- Từ năm 1984 đến năm 1988	Ban QLDA Nhà máy Nhiệt điện Cầu Đỏ	Kỹ sư Phòng Kỹ thuật
	- Từ tháng 7/1988 đến tháng 5/1990	Ban QL các công trình điện (PC3)	Kỹ sư Phòng Kỹ thuật
	- Từ năm 1990 đến năm 1991	Sở truyền tải điện 1	Phụ trách Trạm trường 110kV Đông Hà
	- Từ năm 1991 đến năm 1995	Ban QL các công trình điện (thuộc PC3)	Phụ trách, Trưởng phòng kỹ thuật
	- Từ năm 1995 đến tháng 8/2000	Ban QLDA các công trình điện miền Trung (thuộc EVN)	Trưởng phòng Kỹ thuật
	- Từ tháng 8/2000 đến tháng 12/2007	Ban QLDA các công trình điện miền Trung (thuộc EVN)	Phó trưởng ban
	- Từ tháng 01/2008 đến 5/2013	Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương	Ủy viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc
	- Từ tháng 05/2013 đến 8/2017	Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc
	- Từ tháng 8/2017 đến nay	Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương	Chủ tịch HĐQT
13.	Hành vi vi phạm pháp luật	Không	
14.	Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan tại AVC		
	- Sở hữu cá nhân	59.627 CP	
	- Sở hữu đại diện:	26.252.105 CP	

	(Công ty TNHH MTV Phát điện 2)	
	- Sở hữu của người có liên quan	Không
15.	Các khoản nợ đối với AVC	Không
16.	Thù lao và lợi ích khác nhận được từ AVC	Theo quy định tại Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và quy chế của Công ty phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật.
17.	Các lợi ích liên quan đối với AVC	Không

- Ông Cao Huy Bảo: Ủy viên Hội đồng quản trị - Tổng Giám đốc Công ty

1.	Họ và tên	Cao Huy Bảo	
2.	Giới tính	Nam	
3.	Ngày tháng năm sinh	06/4/1971	
4.	Nơi sinh	Tỉnh Thừa Thiên Huế	
5.	Quốc tịch	Việt Nam	
6.	Địa chỉ thường trú	K322/H08/5 Hải Phòng – TP Đà Nẵng	
7.	Chứng minh nhân dân	200811578	
	Nơi cấp	Công An Thành phố Đà Nẵng	
	Ngày cấp	20/12/2001	
8.	Điện thoại liên hệ	0963.111.854	
9.	Trình độ chuyên môn	Kỹ sư	
10.	Chức vụ công tác hiện nay tại AVC	Tổng Giám đốc, Ủy viên HĐQT	
11.	Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không	
12.	Quá trình công tác		
	Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
	Từ tháng 8/1994-6/2003	Trung tâm Thí nghiệm điện 3	Kỹ sư
	Từ tháng 6/2003-02/2005	Trung tâm Thí nghiệm điện 3	Tổ trưởng Tổ Rơ le 4
	Từ tháng 02/2005-7/2006	Ban CBSX Vu Gia – Thu Bồn Ban QLDA Thủy điện 3	Kỹ sư

Từ tháng 7/2006-02/2007	Ban CBSX Vu Gia – Thu Bồn Ban QLDA Thủy điện 3	Tổ trưởng Tổ cơ khí – Thủy lực
Từ tháng 02/2007-05/2010	Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương	Phó quản đốc phụ trách PX cơ khí – Thủy lực
Từ tháng 5/2010-12/2012	Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương	Quản đốc Phân xưởng Cơ – Điện
Từ tháng 12/2012-05/2016	Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương	Quản đốc Phân xưởng Cơ – Điện kiêm phụ trách Trung tâm Bảo trì Thủy điện và Dịch vụ Kỹ thuật
Từ tháng 5/2016 - 4/2017	Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương	Phó Tổng giám đốc
Từ tháng 4/2017 - 8/2017	Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương	UV.HĐQT kiêm Phó TGD
Từ tháng 8/2017 đến nay	Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương	UV.HĐQT kiêm Tổng giám đốc

13.	Hành vi vi phạm pháp luật	Không
14.	Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan tại AVC	
	- Sở hữu cá nhân	21.218 CP
	- Sở hữu đại diện (Công ty TNHH MTV Phát điện 2)	19.689.078 CP
	- Sở hữu của người có liên quan	Không
15.	Các khoản nợ đối với AVC	Không
16.	Thù lao và lợi ích khác nhận được từ AVC	Theo quy định tại Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và quy chế của Công ty phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật.
17.	Các lợi ích liên quan đối với AVC	Không

- Ông Nguyễn Đình Phúc: Ủy viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng

1.	Họ và tên	Nguyễn Đình Phúc
2.	Giới tính	Nam
3.	Ngày tháng năm sinh	28/4/1971

4.	Nơi sinh	Xã Nhơn Hậu, TX An Nhơn, Tỉnh Bình Định	
5.	Quốc tịch	Việt Nam	
6.	Địa chỉ thường trú	63 Hoàng Thúc Trâm, P. Hòa Cường Bắc, Q. Hải Châu, TP Đà Nẵng	
7.	Chứng minh nhân dân	220964201	
	Nơi cấp	Công an Tỉnh Phú Yên	
	Ngày cấp	31/03/2003	
8.	Điện thoại liên hệ	0963.074.924	
9.	Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế (Ngành Tài chính – Kế toán)	
10.	Chức vụ công tác hiện nay tại AVC	Kế toán trưởng, Ủy viên Hội đồng quản trị, người đại diện phần vốn của Tổng Công ty Phát điện 2 tại AVC	
11.	Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không	
12.	Quá trình công tác		
	Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
	Từ năm 1991-1997	Ban QLDA Thủy điện Sông Hinh	Chuyên viên
	Từ năm 1998-05/2006	Ban CBSX Vu Gia – Thu Bồn Ban QLDA Thủy điện 3	Phó phòng Tài chính – Kế toán
	Từ tháng 06/2006-01/2008	Ban CBSX Vu Gia – Thu Bồn Ban QLDA Thủy điện 3	Phó phụ trách, trưởng phòng Tài chính – kế toán
	Từ tháng 02/2008-12/2013	Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương	Phó phụ trách, trưởng phòng Tài chính kế toán
	Từ tháng 01/2014-8/2017	Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương	Kế toán trưởng
	Từ tháng 8/2017 đến nay	Cty CP Thủy điện A Vương	UV.HĐQT kiêm KTT
13.	Hành vi vi phạm pháp luật	Không	
14.	Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan tại AVC		
	- Sở hữu cá nhân	39.026 CP	

	- Sở hữu đại diện (Công ty TNHH MTV Phát điện 2)	19.689.078 CP
	- Sở hữu của người có liên quan	Không
15.	Các khoản nợ đối với AVC	Không
16.	Thù lao và lợi ích khác nhận được từ AVC	Theo quy định tại Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và quy chế của Công ty phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật.
17.	Các lợi ích liên quan đối với AVC	Không

- Ông Nguyễn Trọng Oánh: Ủy viên HĐQT

1.	Họ và tên	Nguyễn Trọng Oánh
2.	Giới tính	Nam
3.	Ngày tháng năm sinh	06/05/1964
4.	Nơi sinh	Quảng ninh
5.	Quốc tịch	Việt Nam
6.	Địa chỉ thường trú	80A Trần Phú, Bảo lộc , Lâm đồng
7.	Chứng minh nhân dân	025796362
	Nơi cấp	Công an thành phố Hồ Chí Minh
	Ngày cấp	26/07/2013
8.	Điện thoại liên hệ	0968666768
9.	Trình độ chuyên môn	Đại học
10.	Chức vụ công tác hiện nay tại AVC	Ủy viên HĐQT
11.	Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Chủ tịch HĐQT Cty CP Thủy điện Đanhim Hàm Thuận Đa mi
12.	Quá trình công tác	

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ tháng 11/1985 đến tháng 12/1992	Nhà máy Thủy điện Trị An	Kỹ sư điện
Từ tháng 01/1993 đến tháng 06/1993	Nhà máy thủy điện Trị An	Đốc công phân xưởng cơ điện
Từ tháng 09/1993 đến tháng	Nhà máy Thủy điện Thác Mơ	Kỹ sư điện

12/1994		
Từ tháng 12/1994 đến tháng 10/1995	Nhà máy Thủy điện Thác Mơ	Phó quản đốc phân xưởng sửa chữa
Từ tháng 11/1995 đến tháng 01/ 2000	Nhà máy Thủy điện Thác Mơ	Quản đốc phân xưởng sửa chữa
Từ tháng 02/2000 đến tháng 12/2000	Nhà máy Thủy điện Thác Mơ	Phó Giám đốc
Từ tháng 01/2001 đến tháng 08/2006	Nhà máy Thủy điện Thác Mơ	Giám đốc
Từ tháng 09/2006 đến tháng 08/2007	Nhà Máy Thủy điện Sơn La	Phó Trưởng Ban QLDA kiêm Trưởng ban CBSX NMTĐ Sơn La
Từ tháng 09/2007 đến tháng 09/2011	Công ty Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi	Giám đốc
Từ tháng 10/2011 đến nay	Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi	Tổng Giám đốc
Từ tháng 10/2011 đến 7/2017	Công ty CP Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc
Từ tháng 7/2017 đến nay	Công ty CP Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi	Chủ tịch HĐQT
Từ tháng 09/2009 đến tháng 10/2011	Công ty CP Thủy điện Hạ Sông Pha	Ủy viên HĐQT
Từ tháng 1/2008 đến nay	Công ty CP Thủy điện A Vương	Ủy viên HĐQT

13.	Hành vi vi phạm pháp luật	Không
14.	Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan tại AVC	
	- Sở hữu cá nhân	7.957 CP
	- Sở hữu đại diện (Công ty CP Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa mi)	2.579.069
	- Sở hữu của người có liên quan	Không
15.	Các khoản nợ đối với AVC	Không
16.	Thù lao và lợi ích khác nhận được từ AVC	Theo quy định tại Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và quy chế của Công ty

		phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật.
17.	Các lợi ích liên quan đối với AVC	Không

- Ông Đoàn Ngọc Nam: Ủy viên HĐQT

1.	Họ và tên	Đoàn Ngọc Nam
2.	Giới tính	Nam
3.	Ngày tháng năm sinh	02/02/1972
4.	Nơi sinh	Xã Thiệu Chính, Huyện Thiệu Hóa, Tỉnh Thanh Hóa
5.	Quốc tịch	Việt Nam
6.	Địa chỉ thường trú	Tổ 116, Phường Mỹ An, Quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng
7.	Chứng minh nhân dân	201191378
	Nơi cấp	Công an TP Đà Nẵng
	Ngày cấp	13/10/2007
8.	Điện thoại liên hệ	0966590029
9.	Trình độ chuyên môn	Đại học
10.	Chức vụ công tác hiện nay tại AVC	Trưởng phòng kế hoạch vật tư – Công ty CP thủy điện A Vương
11.	Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
12.	Quá trình công tác	

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
7/1996-5/1998	Trung tâm nghiên cứu thiết bị áp lực và năng lượng mới	Kỹ thuật viên
5/1998-11/2004	Trung tâm viễn thông Quốc tế khu vực III	Kỹ thuật viên
12/2004-5/2005	Ban QLDA thủy điện 3	Chuyên viên
5/2005-2/2007	Ban QLDA thủy điện 3	Tổ trưởng tổ Tổ chức – Hành chính, Ban CBSX các NMTĐ trên sông Vu Gia – Thu Bồn
2/2007 - 8/2007	Ban QLDA thủy điện 3	Phó trưởng phòng, phụ trách phòng Tổ chức – Hành chính, Ban CBSX các NMTĐ trên sông Vu Gia – Thu Bồn

8/2007 – 03/2008	Ban QLDA thủy điện 3	Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính, Ban CBSX các NMTĐ trên sông Vu Gia – Thu Bồn
3/2008 - 8/2008	Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương	Trưởng phòng Tổ chức Lao động
8/2008- 2/2014	Công ty Cổ phần Thủy Điện A Vương	Trưởng phòng Kinh tế Kế hoạch
9/2009-12/2011	Học viện Chính trị -Hành chính khu vực III	Học cao cấp lý luận chính trị
9/2013-12/2015	Học đại học bằng 2	Trường Đại học Kinh tế Đà Nẵng
2/2014 đến tháng 03/2018	Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương	Trưởng phòng Kế hoạch Vật tư
Từ tháng 04/2018 đến nay	Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương	UV.HĐQT kiêm Trưởng phòng kế hoạch vật tư
13.	Hành vi vi phạm pháp luật	Không
14.	Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan tại AVC	
	- Sở hữu cá nhân	18.613CP
	- Sở hữu đại diện (Công ty TNHH MTV Phát điện 2)	không
	- Sở hữu của người có liên quan	Không
15.	Các khoản nợ đối với AVC	Không
16.	Thù lao và lợi ích khác nhận được từ AVC	Theo quy định tại Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và quy chế của Công ty phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật.
17.	Các lợi ích liên quan đối với AVC	Không

2.2 Thay đổi ban điều hành trong năm:

T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người liên quan	Lý do
01	Đoàn Ngọc Nam		Trưởng phòng KHVT	23/04/2018		Bầu vào HĐQT

2.3 Tình hình lao động hiện nay

Tổng số CBCNV Công ty tính đến cuối năm 2018 là 159 người, giảm 6 người so với cùng kỳ năm 2017, cụ thể bao gồm:

✓ Thạc sỹ	:	08 người
✓ Đại học	:	96 người
✓ Cao đẳng, trung cấp	:	34 người
✓ Công nhân	:	17 người

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Không có

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Tỷ lệ % 2018/2017
Tổng giá trị tài sản	2.005.729.829.575	1.689.422.750.824	84,23%
Doanh thu thuần	887.451.804.649	654.746.573.093	73,78%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	373.155.278.400	172.785.142.937	46,30%
Lợi nhuận khác	483.429.345	467.580.584	96,72%
Lợi nhuận trước thuế	373.638.707.745	173.252.723.521	46,37%
Lợi nhuận sau thuế	350.809.675.236	162.009.797.920	46,18%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0,42		

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	lần	2,74	1,1
+ Hệ số thanh toán nhanh:	lần	2,69	1,07
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	37,69	21,97
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	0,61	0,28
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:	vòng	8,66	13,02
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	0,44	0,39
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			

+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,39	0,25
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	0,28	0,12
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0,17	0,1
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	0,42	0,26

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần: Tổng số cổ phần là 75.052.052 cổ phần với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần, trong đó:

✓ Tổng công ty Phát điện 2 - Cổ đông nhà nước nắm giữ 65.630.261 cổ phần tương ứng với 656.302.610.000 đồng, chiếm 87,45% vốn điều lệ.

✓ Các cổ đông khác nắm giữ 9.421.791 cổ phần tương ứng với 94.217.910.000 đồng, chiếm 12,55% vốn điều lệ.

b. Cơ cấu cổ đông: dữ liệu thống kê cơ cấu cổ đông lấy theo danh sách chốt ngày 31/12/2018

STT	Tên Cổ đông	Số cổ phần phổ thông	Tỷ lệ góp vốn
1	Tổng công ty Phát điện 2	65.630.261	87,45%
2	Tổ chức, cá nhân khác	9.421.791	12,55%
	Tổng cộng	75.052.052	100%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có

e) Các chứng khoán khác: không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính trong năm: Công ty sử dụng nguồn tài nguyên nước để sản xuất thủy điện.

- Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính: Không tái chế.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: sử dụng năng lượng thủy năng.

- Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: không có.

- Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: không có.

6.3. Tiêu thụ nước:

- Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: sử dụng nguồn nước từ hệ thống sông Vu gia – Thu bồn Trong năm 2018 để sản xuất ra 579,44 triệu kW điện, Công ty sử dụng khoản 809,24 triệu m³ nước.

- Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: không sử dụng nước tái chế.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có.

Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0 đồng.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a. Đào tạo

Công ty cổ phần thủy điện A Vương luôn chú trọng về đào tạo nguồn nhân lực cho Công ty vì đó là nhân tố quan trọng cho sự tồn tại và phát triển của một doanh nghiệp.

Căn cứ vào nhu cầu phát triển của Công ty, năng lực, trình độ cán bộ, mức độ gắn bó với Công ty, Công ty định ra kế hoạch đào tạo thích hợp, dưới nhiều hình thức: đào tạo nâng cấp, đào tạo lại, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ bằng các hình thức như đào tạo dài hạn, ngắn hạn, đào tạo bồi dưỡng tại chỗ, đào tạo theo đề án qua các hình thức hội thảo, hội nghị chuyên đề, học tập trao đổi kinh nghiệm với các đơn vị.

Quy hoạch đào tạo phát triển nguồn nhân lực phải được xây dựng phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ, chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty. Xây dựng kế hoạch đào tạo hằng năm và các năm tiếp theo. Đối tượng được đào tạo áp dụng cho mọi CBCNV.

b. Lương, thưởng

Công ty có chính sách lương, thưởng xứng đáng với cống hiến chất xám, đặc biệt đối với các nhân viên giỏi và có nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan, một mặt để giữ chân nhân viên lâu dài, mặt khác để thu hút lao động có năng lực từ nhiều nguồn khác nhau về làm việc cho Công ty.

Công ty xây dựng chính sách lương riêng phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động và bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước, đảm bảo phù hợp với năng lực và công việc của từng người, khuyến khích cán bộ công nhân viên của Công ty làm việc hăng say, góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty.

Việc phân phối tiền lương cho CBCNV trong Công ty được thực hiện theo nguyên tắc phân phối theo lao động (dựa vào số lượng, chất lượng và hiệu quả đóng góp của từng người).

Công ty trả lương theo hệ số cấp bậc chức vụ được xác định trên trình độ, cấp bậc và tay nghề của người lao động.

Nhằm khuyến khích, động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả làm việc, đóng góp cho Công ty, Công ty đã áp dụng nhiều hình thức thưởng:

- ◆ Thưởng Vận hành an toàn.
- ◆ Thưởng sáng kiến kỹ thuật.

c. Bảo hiểm và phúc lợi:

Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được Công ty trích nộp đúng theo quy định của pháp luật. Công ty thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội cho người lao động theo Luật lao động và hàng năm tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ công nhân viên. Ngoài ra, Công ty còn mua bảo hiểm toàn diện con người cho toàn thể CBCNV.

Công ty luôn tạo điều kiện thuận lợi để Công đoàn và Đoàn Thanh niên Công ty hoạt động, tạo điều kiện cho công nhân viên Công ty được nâng cao đời sống tinh thần và rèn luyện sức khỏe. Tổ chức tham quan, nghỉ mát hàng năm.

Trợ cấp ốm đau, thai sản, nghỉ việc,.. áp dụng theo quy định của Bộ Luật Lao động

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

- Công tác điều tiết sử dụng nguồn nước hợp lý: phối hợp với địa phương quản lý điều hành việc sử dụng nước phát điện phối hợp tốt với nhu cầu sử dụng nước tại hạ du. Hiệu quả của việc phối hợp là đã không để xảy ra thiếu nước tưới tiêu cho mùa vụ, năng suất và sản lượng nông nghiệp đạt kết quả tốt.

- Thực hiện công tác truyền thông là cung cấp thêm thông tin cho Lãnh đạo chính quyền các cấp và nhân dân vùng hạ du sông Vu Gia nắm rõ sự biến đổi khí hậu theo chiều hướng ngày càng khắc nghiệt và khó lường, từ đó giúp đồng bào có biện pháp chủ động ứng phó với thiên tai, bão lũ; Khuyến cáo đồng bào trong việc phòng tránh thiên tai bão lũ; hiểu rõ Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Vu Gia, Thu Bồn do Thủ tướng Chính phủ ban hành tại Quyết định số 1537/QĐ-TTg ngày 07/9/2015.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh: không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình thủy văn lưu vực Nhà máy Thủy điện A Vương trong 07 tháng đầu năm tương đối thuận lợi cho công tác sản xuất điện của Nhà máy. Tuy nhiên, lưu lượng nước về hồ các tháng mùa mưa rất thấp, chỉ bằng 50% lưu lượng nước trung bình

nhiều năm. Lưu lượng nước về trung bình năm 2018 là 18,9 (m³/s) thấp hơn trung bình cùng kỳ năm 2017 là 26,8 (m³/s); mực nước cuối năm 2018 đạt 349,51 (m) thấp hơn mực nước hồ kế hoạch là 380 (m);

Sản lượng điện 2018 của Công ty là 579,44 tr.kWh đạt 89,84 % kế hoạch năm 2018 là 645 tr.kWh và giảm 42,09 % so với năm 2017;

Thực hiện các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật theo kế hoạch cụ thể như: hệ số khả dụng thực hiện đạt là 97,41 % so với hoạch là 97,55 %; Suất sự cố đạt là 0,4 % so với kế hoạch là 0%; Tỷ lệ dừng máy bảo dưỡng là 2,59 % cao hơn kế hoạch là 2,05 %; tỷ lệ điện tự dừng thực hiện là 0,66 % thấp hơn kế hoạch là 0,83 %;

2. Tình hình tài chính

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Tỷ lệ %
Tổng tài sản	2.005.729.829.575	1.689.422.750.824	84,2%
Nợ phải trả	756.225.605.578	371.182.884.232	49,08%

- Tổng tài sản năm 2018 giảm so với năm 2017 là do:

+ Tài sản cố định giảm do tài sản được trích khấu hao dần vào chi phí.

+ Nợ phải trả trong năm 2018 giảm so với năm 2017: chủ yếu do Công ty đã trả các khoản vay dài hạn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

Trong năm 2018 Công ty đã tiến hành kiểm tra, rà soát, điều chỉnh và sửa đổi bổ sung chức năng nhiệm vụ của các Đơn vị như: Văn Phòng, phòng Tổ chức lao động, phòng Kỹ thuật để phù hợp với tình hình thực tế,

Trong năm, Công ty bổ nhiệm 01 thành viên vào HĐQT. Miễn nhiệm 01 thành viên BKS và bổ nhiệm 01 thành viên vào BKS.

Chủ động xây dựng Định biên, Định mức lao động trong Công ty và cùng với EVN, GENCO2 tiến hành đánh giá, thẩm định điều chỉnh cơ cấu nhân sự phù hợp, nâng cao hiệu quả công tác quản lý lao động.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai: Chưa có

5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường & XH của công ty:

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính trong năm: Công ty sử dụng nguồn tài nguyên nước để sản xuất thủy điện.

- Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính: Không tái chế.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: sử dụng năng lượng thủy năng.
- Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: không có.
- Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: không có.

6.3. Tiêu thụ nước:

- Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: sử dụng nguồn nước từ hệ thống sông Vu gia – Thu bồn Trong năm 2018 để sản xuất ra 579,44 triệu kW điện, Công ty sử dụng khoảng 809,24 triệu m³ nước.
- Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: không sử dụng nước tái chế.

6.4. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Công ty đã thực hiện tổ chức Hội nghị Người lao động, đối thoại định kỳ hằng quý, thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở, thực hiện Thỏa ước lao động tập thể và các kiến nghị của CBCNV;

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ hưởng BHXH, BHYT, bảo hiểm kết hợp đối với CBCNV nghỉ ốm đau, thai sản, thanh toán đầy đủ, chính xác các chế độ quy định đối với NLD nghỉ hưu, nghỉ việc chấm dứt HĐLĐ;

Công ty luôn chú trọng việc nâng cao đời sống CBCNV, duy trì quỹ lương ổn định cho người lao động yên tâm công tác, năm 2018 thu nhập bình quân của CBCNV đạt 21,9 triệu đồng/người;

Tổ chức tham quan, nghỉ mát trong nước cho toàn bộ CBCNV và tham quan nước ngoài cho 15 Cán bộ công nhân viên có thành tích xuất sắc. Tham gia các hội diễn, phòng trào thể dục thể thao do Genco 2 tổ chức.

6.5 Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

- Thực hiện truyền thông cộng đồng nhằm giúp người dân phòng tránh giảm nhẹ thiên tai.
- Phối hợp với địa phương trong việc vận hành để sử dụng nguồn nước hợp lý giúp xả nước phục vụ nông nghiệp của địa phương.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Năm 2018 kết thúc, trải qua 10 năm nhà máy đi vào vận hành, Ban lãnh đạo và CBCNV Công ty cổ phần thủy điện A Vương đã cố gắng phát huy tối đa những thế mạnh để đạt được nhiều thành tựu quan trọng trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh;

Trong năm 2018 tình hình khí tượng thủy văn diễn biến không thuận lợi, lưu lượng nước về hồ giảm so với cùng kỳ năm 2017 và trung bình nhiều năm; Mức nước hồ thấp hơn so với kế hoạch nên không thuận lợi cho việc tích nước hồ và xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019

Phát huy những kết quả đã đạt được trong năm 2018 bước vào năm 2019 Công ty đã triển khai quyết liệt, có trọng tâm các giải pháp thực hiện nhiệm vụ đã đề ra. Công ty đã nhận được sự hỗ trợ của Tổng Công ty phát điện 2, các Cổ đông và Chính quyền địa phương các cấp; Trong điều kiện thủy văn khó khăn, HĐQT, Ban lãnh đạo Công ty cùng đội ngũ CBCNV đã nỗ lực đoàn kết, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra cụ thể như sau:

1.1 Tình hình sản xuất kinh doanh:

Tình hình thủy văn năm 2018 diễn biến thuận lợi, lưu lượng nước về trung bình là 18,9 (m³/s) thấp hơn trung bình cùng kỳ năm 2017 là 26,8 (m³/s); mực nước cuối năm 2018 đạt 349,51 (m) thấp hơn mực nước hồ kế hoạch là 380 (m);

Sản lượng điện 2018 của Công ty là 579,44 tr.kWh đạt 89,84 % kế hoạch năm 2018 là 645 tr.kWh và giảm 42,09 % so với năm 2017;

Thực hiện các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật theo kế hoạch cụ thể như: hệ số khả dụng thực hiện là đạt 97,41 % so với hoạch là 97,55%; suất sự cố là 0% so với kế hoạch là 0,4 %; Tỷ lệ dùng máy bảo dưỡng là 2,59 % cao hơn kế hoạch là 2,05 %; tỷ lệ điện tự dùng thực hiện là 0,66 % thấp hơn kế hoạch là 0,83 %;

1.2 Kết quả kinh doanh:

Tổng doanh thu 2018 của Công ty đạt được 672 tỷ đồng đạt 100,91 % kế hoạch năm 2018, giảm 24,89 % so với năm 2017;

Tổng chi phí thực hiện là 498,74 tỷ đồng đạt 97,07 % kế hoạch năm 2018, giảm 4,28 % so với cùng kỳ năm 2017;

Lợi nhuận trước thuế đạt 173,25 tỷ đồng đạt 113,94 % kế hoạch năm 2018; Lợi nhuận sau thuế đạt 162,01 tỷ đồng, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ là 21,59 % và giảm 53,82 % so với cùng kỳ năm 2017;

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

Trong năm 2018, Tổng Giám đốc Công ty đã có nhiều nỗ lực trong việc tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. Trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, Tổng Giám đốc Công ty thường xuyên báo cáo Hội đồng quản trị về tình hình sản xuất, hoạt động kinh doanh cũng như tình hình tài chính và các mặt hoạt động khác của đơn vị để có ý kiến chỉ đạo kịp thời.

Cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với công việc được giao, có năng lực, đạo đức nghề nghiệp và sự khẩn trương cần thiết để thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ. Sự phối hợp hoạt động và tinh thần đoàn kết nội bộ của cán bộ quản lý đã tạo ra một môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện và gắn kết, tạo tiền đề cho Công ty thực hiện và hoàn thành các mục tiêu theo định hướng phát triển chiến lược mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đề ra.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

3.1 Mục tiêu chính

Năm 2018, Công ty vẫn kiên trì thực hiện mục tiêu chính là đảm bảo vận hành các tổ máy ổn định, an toàn và kinh tế; Hoàn thành kế hoạch sản xuất điện Đại hội đồng Cổ đông giao; Tăng cường quản trị doanh nghiệp đảm bảo tăng doanh thu, giảm chi phí để nâng cao hiệu quả hoạt động;

Hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ TUHCP trong sản xuất kinh doanh và trong đầu tư xây dựng được giao;

Thực hiện Đề án nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và năng suất lao động của Công ty.

Triển khai ứng dụng mạnh mẽ và phát triển khoa học công nghệ để áp dụng trong quản trị điều hành và vận hành để đạt được kế quả cao trong SXKD.

3.2 Nhiệm vụ chủ yếu

Đảm bảo vận hành phát điện ổn định, liên tục, an toàn hai tổ máy theo đúng phương thức vận hành của Trung tâm điều độ hệ thống điện quốc gia A0 và thị trường phát điện cạnh tranh,

Tính toán chào giá bán điện hợp lý nhằm khai thác tối ưu hồ chứa để đạt hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh,

Đảm bảo đời sống tinh thần và vật chất cho CBCNV, ổn định việc làm và cải thiện đời sống Người lao động trên cơ sở tăng năng suất lao động và hiệu quả.

3.3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019

a. Kế hoạch sản lượng sản xuất điện

- Sản lượng điện sản xuất 504 tr.kWh
- Sản lượng điện giao 499,82 tr.kWh
- Mục nước hồ đầu năm 349,51 m
- Mục nước hồ cuối năm 380 m
- Tỷ lệ điện tự dùng 0,83 %
- Hệ số khả dụng 90,97 %
- Suất sự cố 0,17 %
- NSLĐ theo sản lượng điện thương phẩm 3,65 tr.kWh/lao động
- NSLĐ theo công suất lắp đặt 0,75 người/MW

b. Kế hoạch tài chính

Stt	Nội dung	Kế hoạch 2019
1	Sản lượng đầu sản xuất (Tr. kWh)	504
2	Sản lượng điện giao nhận (Tr. kWh)	499,82
3	Doanh thu (tỷ đồng)	394,4
4	Tổng chi phí (tỷ đồng)	316,4

Stt	Nội dung	Kế hoạch 2019
5	Giá thành đơn vị (đồng/kWh)	608,31
6	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	77,67
7	Thuế thu nhập DN (tỷ đồng)	5,69
8	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	71,98
9	TS LN sau thuế trên VDL (%)	9,59

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

Công ty có 5 thành viên Hội đồng quản trị, không có thành viên hội đồng quản trị độc lập.

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	Số cổ phần sở hữu/đại diện	Tỷ lệ sở hữu có quyền biểu quyết	Ghi chú
1	Nguyễn Trâm	CT.HĐQT	24-5-2013	59.627		
4	Nguyễn Trọng Oánh	UV.HĐQT	24-5-2013	7.957		
5	Cao Huy Bảo	UV.HĐQT	27-4-2017	21.218		
6	Nguyễn Đình Phúc	UV.HĐQT	10-8-2017	39.026		Bắt đầu tham dự họp từ ngày 10/8/2017
7	Đoàn Ngọc Nam	UV.HĐQT	23-4-2018	18.613		Bắt đầu tham dự họp từ ngày 23/4/2018

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị : không có

c. Các hoạt động của Hội đồng quản trị: trong năm 2018 Hội đồng quản trị công ty đã tổ chức 7 cuộc họp để thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh quý, năm cụ thể như sau:

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT	07/03/2018	Phiên họp định kỳ quý I/2018
2	02/NQ-HĐQT	04/04/2018	Phiên họp định kỳ quý II/2018
3	03/NQ-HĐQT	23/04/2018	Phiên họp đầu tiên của HĐQT nhiệm kỳ III bầu CT.HĐQT

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
4	04/NQ-HĐQT	02/07/2018	Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2018
5	05/NQ-HĐQT	05/09/2018	Phiên họp định kỳ quý III/2018
6	1770/QĐ-HĐQT	29/11/2018	Bổ nhiệm người phụ trách quản trị kiêm nhiệm thư ký Công ty
7	06/NQ-HĐQT	05/01/2019	Phiên họp định kỳ quý IV/2018

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không có

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.

2. Ban Kiểm soát

a) Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
01	Nguyễn Thiện.	Trưởng ban	05/05/2016	4	100%	
02	Phan Công Tuyển	Thành viên	24/05/2013	4	100%	
03	Nguyễn Phước Lễ	Thành viên	23/04/2018	4	100%	

b) Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông:

Năm 2018 Ban kiểm soát đã tham gia dự họp với Hội đồng quản trị Công ty được 7/7 cuộc họp chiếm 100%. Ngoài ra Ban kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp giao ban sản xuất để nắm bắt tình hình điều hành và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ giám sát HĐQT, ban điều hành và cán bộ quản lý khác về việc chấp hành các quy định của Pháp luật, thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên và bất thường năm 2018.

Việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định và đánh giá về tính hiệu lực, hiệu quả của các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT. Đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh và đầu tư vốn, việc huy động, sử dụng vốn và phân phối các nguồn lực tài chính, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Thẩm định, kiểm tra độ tin cậy của số liệu báo cáo tài chính, khả năng thanh toán các khoản công nợ phải thu, phải trả

- c) Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

Hội đồng quản trị, Ban điều hành, các phòng ban nghiệp vụ của Công ty đã tạo điều kiện, cung cấp hồ sơ, tài liệu. Thường xuyên phối hợp trao đổi thông tin liên quan đến công tác quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh tại Công ty. Hoạt động của Ban kiểm soát đúng theo quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty, không làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Các đánh giá, nhận xét kiến nghị của Ban kiểm soát là khách quan, trung thực. Các kiến nghị của Ban kiểm soát đều được HĐQT, ban điều hành xem xét, ghi nhận và điều chỉnh kịp thời.

- d) Hoạt động khác của BKS:(Không)

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát:

- a. Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Nội dung	Số tiền/năm	Ghi chú
1	Thù lao Hội đồng quản trị	885.653.000	
2	Thù lao Ban kiểm soát	598.654.000	
	Tổng cộng		

- Tiền lương và các lợi ích khác của Ban Tổng giám đốc được hưởng theo quyết định của Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị phê duyệt hàng năm.

- b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

- c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Tên đơn vị: Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Số 115 đường Nguyễn Huệ, Quận 1, TP Hồ Chí Minh.

Kiểm toán viên thực hiện kiểm toán cho Công ty: Tôn Thất Khánh Hoàng.

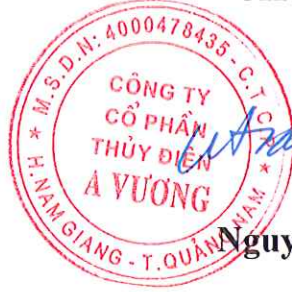
Ý kiến kiểm toán độc lập: Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý; trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần thủy điện A Vương tại ngày 31/12/2018, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính .

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán (báo cáo tài chính riêng và

hợp nhất). Chi tiết tại báo cáo tài chính đã kiểm toán và đã được công bố thông tin theo quy định.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Trâm
Nguyễn Trâm

